

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 25/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S – H

Địa chỉ: Số 77, đường T, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Quang H – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Xuân Q – Giám đốc Ngân hàng TMCP S – H chi nhánh Kinh Bắc.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn V – Chuyên viên quản trị nợ.

Bị đơn: Ông Trịnh Thế R, sinh năm 1962.

Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Trịnh Thế D, sinh năm 1988.

Chị Trịnh Thị Bích H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

Ông R, bà Đ, chị H ủy quyền cho anh Trịnh Thế D.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trịnh Thế R, bà Nguyễn Thị Đ xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP S – H số tiền 930.248.495đ, trong đó: Nợ gốc là 650.000.000đ, các khoản tiền lãi tạm tính đến ngày 24/3/2022 là 280.248.495đ.

Phương án trả nợ gốc và lãi cụ thể như sau: Chậm nhất 01/7/2022 ông R, bà Đ phải có trách nhiệm trả toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng và các khoản lãi phát sinh từ ngày 25/3/2022 đến khi thanh toán xong theo Hợp đồng tín dụng.

Trường hợp ông R, bà Đ không trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan pháp luật xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất tại thửa đất số 370, tờ bản đồ số 03, diện tích 306m² tại thôn N, xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S853256 do UBND huyện Tiên Du cấp ngày 29/12/2000 cho hộ ông Trịnh Thế R theo Hợp đồng thế chấp số 151/2017/HĐTC-BTB/SHB.112100 ngày 17/11/2017 và văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 13/2019-151/2017/HĐTC-BTB/SHB.112100/PLHĐ và phong tỏa các khoản thu nhập khác của ông R, bà Đ để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

2.2. Về chi phí tố tụng khác: Ông Trịnh Thế R, bà Nguyễn Thị Đ tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định. Ông R, bà Đ có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP S – H số tiền chi phí xem xét thẩm định tài sản thế chấp mà Ngân hàng đã tạm nộp là 7.000.000 đồng.

2.3. Về án phí: Ông Trịnh Thế R, bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 19.953.727đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP S – H số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 20.930.000đ theo biên lai số AA/2021/0001897 ngày 10/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Tiên Du.
- THADS huyện Tiên Du.
- Các đương sự.
- Lưu HS VP.

THẨM PHÁN

Ngô Xuân Phong